

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/DS-ST
Ngày 24 - 10 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 226/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn T, sinh năm 1984;

Cư trú tại: Ấp Tân Đức A, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn P, sinh năm 1977;

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2018, trong qua trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn anh Võ Văn T trình bày: Anh có cho anh Phạm Văn P vay tiền 02 lần: Lần thứ nhất vào ngày 01/12/2017 anh có cho anh P vay 15.000.000 đồng; Lần thứ hai ngày 15/12/2017 anh có cho anh P vay 15.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 7.000đ/1 triệu/ngày, 10 ngày lấy lãi 01 lần. Các lần vay anh P đều làm biên nhận cho anh.

Sau khi vay anh P có đóng lãi cho anh khoản vay ngày 01/12/2017 được 04 lần với số tiền là 4.000.000 đồng, đóng lãi khoản vay ngày 15/12/2017 được 1.000.000 đồng, tổng hai khoản anh P đóng lãi được 5.000.000 đồng, sau đó anh P

xin lãi và hứa trả vốn cho anh, được anh đồng ý. Như từ khi hứa trả vốn cho anh đến nay anh P không trả vốn cho anh. Anh yêu cầu Tòa án xét xử buộc anh P trả cho anh số tiền vốn 30.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/10/2018 anh T trình bày: Anh P có vay của anh 02 lần với tổng số tiền 30.000.000 đồng và đóng lãi đến ngày 26/12/2017 được 5.000.000 đồng của 02 khoản vay, cùng thời điểm anh P xin không đóng lãi và yêu cầu được trả vốn, được anh đồng ý, nhưng từ đó đến nay anh P không trả phần vốn vay 30.000.000 đồng cho anh. Do hoàn cảnh anh P gặp khó khăn, anh đồng ý trừ số tiền lãi anh P đã đóng cho anh vào tiền vốn vay, số tiền đối trừ còn lại 25.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu Tòa án xét xử buộc anh P trả cho anh số tiền vốn 25.000.000 đồng.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn P : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P theo quy định pháp luật, nhưng anh P không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh P vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt P .

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc anh Võ Văn T khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn P trả lại cho anh số tiền 25.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Vào ngày 01 - 15 tháng 12 năm 2017 anh Võ Văn T có cho anh Phạm Văn P vay 02 lần tổng số tiền 30.000.000 đồng, trong quá trình vay anh P trả lãi cho anh Tiền được 5.000.000 đồng. Anh T đồng ý đối trừ số tiền anh P trả cho anh. Nay anh yêu cầu Tòa án buộc anh P trả cho anh số tiền 25.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại Hợp đồng vay tiền do anh Võ Văn T cung cấp thể hiện vào ngày 01/12/2017 anh P vay của anh T số tiền 15.000.000 đồng và Hợp đồng vay tiền ngày 15/12/2017 anh P tiếp tục vay của anh T số tiền 15.000.000 đồng. Căn cứ vào nội dung các hợp đồng trên xác định anh T cho anh P vay tiền có diễn ra trên thực tế. Từ khi vay đến ngày 26/12/2017 anh P trả cho anh T được 5.000.000 đồng tiền lãi và đến nay anh P không trả cho anh T khoản nào khác, nên anh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng vay. Do đó anh T yêu cầu anh P trả cho anh 25.000.000 đồng là có căn cứ. Đối với anh P Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh P không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh T , nên anh P phải chịu thiệt hại về sự

vắng mặt của mình. Từ các căn cứ trên, buộc anh Phạm Văn P có nghĩa vụ trả cho anh Võ Văn T số tiền 25.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên anh P phải chịu số tiền là 1.250.000 đồng. (25.000.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 233, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Võ Văn T.

1. Buộc anh Phạm Văn P trả cho anh Võ Văn T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh T 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0010222 ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Phạm Văn P phải chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Giang Nam